

Giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp



NCS. LÊ THANH DUNG

Tỷ trọng lao động của nhóm ngành nông lâm thủy sản có chiều hướng giảm, số lượng tăng bình quân lao động nhóm ngành này cũng chuyển biến rõ rệt, thấp hơn so với ngành công nghiệp và dịch vụ. Tuy nhiên, quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn vẫn còn không ít hạn chế.

Trong giai đoạn 2005 - 2013, có sự chuyển dịch cơ cấu lao động từ nhóm ngành nông lâm thủy sản sang hai nhóm ngành còn lại. Tỷ trọng lao động của nhóm ngành nông lâm thủy sản có chiều hướng giảm qua các năm, trung bình chiếm 50,82%/năm. Trong đó, năm 2005 chiếm 55,09%; năm 2010 chiếm 49,5% và năm 2013 chỉ còn 46,8% (bảng 1).

Số lượng tăng bình quân lao động nhóm nông lâm thủy sản giai đoạn này cũng chuyển biến rõ rệt, thấp hơn so với ngành công nghiệp và dịch vụ. Bảng 2 cho thấy, số lượng lao động của nhóm ngành nông lâm thủy sản tăng bình quân 124,89 nghìn người/năm, chiếm 12,60% trong tổng số lao động tăng thêm. Trong khi, nhóm ngành công nghiệp xây dựng tăng 339,17 nghìn người/năm, chiếm 34,21%; nhóm ngành dịch vụ tăng 527,39 nghìn người/năm, chiếm 53,19%. Trong giai đoạn này, trung bình cứ 100 lao động tăng thêm thì có 13 lao

Bảng 1: Tỷ trọng lao động nông nghiệp giai đoạn 2005 - 2013

Năm	Tổng số lao động (nghìn người)	NLTS	
		Tổng số lao động (nghìn người)	Tỷ trọng (%)
2005	42.774,9	23.563,2	55,09
2006	43.980,3	24.280,0	55,21
2007	45.208,0	23.931,5	52,94
2008	46.460,8	24.303,4	52,31
2009	47.743,6	24.606,0	51,54
2010	49.048,5	24.279,0	49,50
2011	50.352,0	24.362,9	48,39
2012	51.422,4	24.357,2	47,37
2013	52.207,8	24.440,2	46,81
Bình quân 2005 - 2013	47.688,7	24.235,9	50,82

Xử lý của tác giả từ Niên giám Thống kê các năm, Tổng cục Thống kê

động vào nhóm ngành nông lâm thủy sản.

Thực tế, cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, bảo đảm an ninh lương thực và góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn được thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng theo xu hướng tiến bộ (nông nghiệp truyền thống năng suất thấp sang nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp - phi nông nghiệp, nông thôn - thành thị, xuất khẩu lao động), tiến bộ kỹ thuật được áp dụng rộng rãi, ngành nghề nông thôn phát triển đã góp phần tăng năng suất lao động và tăng thu nhập.

Các hình thức tổ chức sản xuất tiếp tục được đổi mới, nâng cao hiệu quả sản xuất nông thôn và thu hút thêm nhiều lao động, góp phần giảm nghèo nhanh chóng. Các

chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội làm thay đổi bộ mặt nông thôn, góp phần tích cực cho chuyển dịch cơ cấu lao động và hỗ trợ kịp thời cho nông dân trong quá trình chuyển dịch sang những ngành nghề có năng suất lao động cao hơn.

Tuy nhiên, quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp - nông thôn vẫn còn những hạn chế cơ bản.

Thứ nhất, tăng trưởng kinh tế nói chung và tăng trưởng khu vực nông nghiệp, nông thôn không thúc đẩy tăng trưởng tương ứng việc làm ở nông thôn; lao động tiếp tục bị dồn nén trong nông nghiệp năng suất thấp (năng suất lao động nông nghiệp chỉ bằng khoảng 1/3 so với công nghiệp và dịch vụ), hệ số cơ giới việc làm trong nền kinh tế nói chung và khu vực nông thôn còn thấp, chưa đảm bảo thu hút hết lao động dư thừa trong nông nghiệp để

Bảng 2: Số lao động nông nghiệp tăng thêm hàng năm giai đoạn 2005 – 2011

Năm	Tổng lao động		Nông lâm thủy sản		
	Số lao động tăng thêm (nghìn người)	Tốc độ tăng (%)	Số lao động tăng thêm (nghìn người)	Tốc độ tăng (%)	Tỷ trọng đóng góp (%)
2005	1.188,60	2,86	-867,50	-3,55	-72,99
2006	1.205,40	2,82	716,80	3,04	59,47
2007	1.227,70	2,79	-348,50	-1,44	-28,39
2008	1.252,80	2,77	371,90	1,55	29,69
2009	1.282,80	2,76	302,60	1,25	23,59
2010	1.304,90	2,73	-327,00	-1,33	-25,06
2011	1.303,50	2,66	83,90	0,35	6,44
2012	1.070,40	2,13	-5,70	-0,02	-0,53
2013	785,40	1,53	83,00	0,34	10,57
Bình quân 2005 - 2013	991,45	2,94	124,89	1,059	12,60

Xử lý của tác giả từ Niên giám Thống kê các năm, Tổng cục Thống kê

tạo ra “điểm cắt cánh” phát triển sản xuất hàng hoá và tăng sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

Thứ hai, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa thúc đẩy và tạo điều kiện để có kết quả chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn tương ứng (dịch vụ đã tạo ra 43,8% GDP cả nước nhưng mới thu hút 32% lao động xã hội), chuyển dịch không đồng đều giữa các vùng (các vùng Đông Nam bộ, Đồng bằng sông Hồng chuyển dịch nhanh, các vùng Tây Bắc, Tây Nguyên chuyển dịch chậm rất chậm) và chưa tạo được sự liên kết di chuyển lao động phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa chung trong cả nước. Cụ thể như: chưa phát huy được thế mạnh của từng vùng về nguồn nhân lực, tài nguyên thiên nhiên và đặc điểm sinh thái; các vùng kinh tế trọng điểm chưa được quy hoạch phát triển đồng bộ để tạo động lực tác động lan toả mạnh đến những vùng khó khăn khác; thị trường lao động vẫn mất cân đối nghiêm trọng về cung - cầu lao động; quy hoạch các khu công nghiệp không hợp lý dẫn đến thừa - thiếu lao động hầu hết mang tính cục bộ và làm lãng phí nguồn nhân lực của đất nước.

Thứ ba, quá trình chuyển dịch chưa bền vững cả về việc làm, thu nhập, vị thế, điều kiện làm việc và

an sinh xã hội; hầu hết lao động nông nghiệp, nông thôn vẫn thuộc khu vực phi chính thức chịu nhiều rủi ro và dễ bị tổn thương, đặc biệt lao động di cư gặp nhiều khó khăn khi tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và hội nhập với dân bản địa trong quá trình di cư nông thôn - thành thị.

Thứ tư, tỷ trọng lao động trong các ngành dịch vụ phục vụ sản xuất - đời sống và công nghiệp chế biến còn khiêm tốn chưa tương xứng với vai trò thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn (năm 2009, dịch vụ mới chiếm 21,08%, công nghiệp chế biến chiếm 13,57% lao động nông thôn). Kinh tế nông thôn vẫn cơ bản là nông nghiệp, sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, tự phát, kinh tế hàng hóa chưa phát triển, ở các vùng sâu, vùng xa kinh tế tự cung tự cấp vẫn là phổ biến.

Thứ năm, đời sống vật chất - tinh thần của nông dân còn thấp, chênh lệch giàu nghèo có xu hướng gia tăng (GDP bình quân đầu người ngay trong vùng có nhịp độ tăng trưởng cao nhất nước như Đông Nam bộ cũng có sự chênh lệch lớn giữa các tỉnh, Bình Phước, Tây Ninh chỉ bằng 1/3 so với thành phố Hồ Chí Minh và Bà Rịa - Vũng Tàu; tỷ lệ hộ nghèo giữa vùng Tây Bắc và vùng Đông Nam bộ lên tới 9,8 lần), ô nhiễm môi trường ngày càng nặng nề.

Để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp đáp ứng mục tiêu công nghiệp hóa, trong thời gian tới, cần tập trung giải quyết một số vấn đề sau:

Một là, tăng cường đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ đời sống và chuyển đổi cơ cấu sản xuất ở nông thôn. Nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí đầu tư từ các chương trình mục tiêu quốc gia, có cơ chế phù hợp huy động đầu tư của tổ chức, doanh nghiệp và người dân cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn (đặc biệt là Chương trình Nông thôn mới). Tăng cường đầu tư cho các công trình thủy lợi, phát triển thủy lợi vừa và nhỏ, kênh mương nội đồng, đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp.

Đồng thời, đẩy mạnh công tác áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, nhất là việc nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng giống cây trồng, giống vật nuôi, kỹ thuật canh tác và môi trường, công nghệ sau thu hoạch; ứng dụng mạnh công nghệ sinh học và xây dựng các khu nông nghiệp công nghệ cao; nâng cao khả năng phòng ngừa và khắc phục dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi... Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp và hợp tác xã đầu tư phát triển công nghiệp bảo

quản, chế biến nông lâm thủy sản...

Hai là, chú trọng phát triển các mô hình hợp tác trong nông nghiệp, tăng cường cơ giới hóa các khâu của quy trình sản xuất nông nghiệp; phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản, vận chuyển sau thu hoạch nhằm thực hiện cơ khí hóa nông nghiệp và điện khí hóa nông thôn. Phát triển kinh tế hộ bằng cách khuyến khích các hộ nông dân, các trang trại, các thành phần kinh tế tham gia liên kết với nhau, hình thành các tổ chức, các hình thức hợp tác để mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh thu hút và hỗ trợ các gia đình còn khó khăn. Xây dựng chính sách ưu tiên đầu tư như bảo hộ sản phẩm, mở rộng các hình thức huy động vốn như cổ phần hóa các hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh... nhằm tạo điều kiện cho người lao động, các tổ chức, các thành phần kinh tế góp vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, tăng nhanh giá trị hàng hoá.

Ba là, thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn, chuyển mạnh sang sản xuất các loại sản phẩm có thị trường và hiệu quả kinh tế cao; phát triển mạnh chăn nuôi với tốc độ và chất lượng cao hơn; xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với việc chuyển giao công nghệ sản xuất, bảo quản và chế biến; khắc phục tình trạng sản xuất manh mún, tự phát. Nhà nước cần tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh lại quy hoạch sản xuất nông nghiệp theo hướng: phát huy lợi thế tự nhiên của từng vùng, lợi thế kinh tế của từng loại cây trồng, con gia súc, tăng tỷ trọng chăn nuôi và

dịch vụ; hình thành vùng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường và công nghiệp chế biến, bảo đảm hiệu quả bền vững và an ninh lương thực quốc gia...

Bốn là, hình thành các vùng kinh tế dựa trên tiềm năng, lợi thế của vùng, gắn với nhu cầu của thị trường. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình chuyển biến căn bản về phân công lao động xã hội theo lãnh thổ. Xoá bỏ tình trạng chia cắt về thị trường giữa các vùng; xoá bỏ tình trạng tự cung tự cấp, đặc biệt là tự cung, tự cấp về lương thực của từng vùng, từng địa phương. Mỗi địa phương cần đặt mình trong một thị trường thống nhất, không chỉ là thị trường cả nước mà còn là thị trường quốc tế, trên cơ sở đó xác định những khả năng, thế mạnh của mình để tập trung phát triển, tham gia vào quá trình phân công và hợp tác lao động có hiệu quả.

Năm là, tăng cường liên kết bốn nhà trong sản xuất nông nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ, ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi tạo đột phá về năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của hàng hoá nông sản. Phát triển thị trường tiêu thụ nông, lâm, thủy sản làm cơ sở cho việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn có hiệu quả. Trên cơ sở quy hoạch phát triển kinh tế trong khu vực nông thôn, xây dựng kế hoạch phát triển từng loại hình dịch vụ trong nông thôn như dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ thương mại; dịch vụ kỹ thuật. Làm tốt công tác nghiên cứu dự báo

thông tin thị trường cho nông dân và doanh nghiệp.

Sáu là, đổi mới công tác đào tạo, đào tạo lại lực lượng lao động nông thôn. Chú trọng nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác hỗ trợ đào tạo nghề bằng các biện pháp như điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề cho các cơ sở đào tạo nghề của Nhà nước, đặc biệt là các cơ sở ở tuyến huyện; phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý dạy nghề và hỗ trợ trực tiếp cho lao động nông thôn học nghề. Xây dựng và kiện toàn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chính quyền cơ sở, đội ngũ cán bộ phục vụ cho nông nghiệp và phát triển nông thôn; chú trọng thu hút cán bộ trẻ, cán bộ khoa học - kỹ thuật về công tác tại khu vực nông nghiệp, nông thôn.

Bên cạnh đó, tập trung giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho nông dân và cho lao động nông thôn, đặc biệt quan tâm giải quyết việc làm và thu nhập cho nông dân có đất bị thu hồi để sử dụng vào mục đích phát triển khu công nghiệp, khu đô thị, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Tạo điều kiện cho lao động nông thôn có việc làm tại chỗ và ngoài khu vực nông thôn. Có chính sách trợ giúp thiết thực để đẩy mạnh đào tạo nghề cho nông dân và lao động nông thôn, đáp ứng cho yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn và tìm việc làm ngoài khu vực nông thôn, kể cả đi lao động ở nước ngoài.

Tài liệu tham khảo:

1. IPSARD (2009), Báo cáo Ảnh hưởng của suy giảm kinh tế lên lao động việc làm và đời sống người dân nông thôn.
2. Viện Khoa học Lao động và Xã hội, Các báo cáo chuyên đề trong Chương trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ năm 2009 - 2010, mã số CT 2009-02 "Cơ sở lý luận và thực tiễn chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp - nông thôn theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa".
3. Viện Khoa học Lao động và Xã hội, 2010, Đề án Phát triển Thị trường Lao động đến 2020.
4. Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương, Đề tài "Nghiên cứu dự báo chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn và các giải pháp giải quyết việc làm trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và đô thị hoá ở nước ta" (KX.02.01/06-10; Chủ nhiệm - PGS.TS. Lê Xuân Bá).